

# Nghiên cứu về lối sống: Một số vấn đề về khái niệm và cách tiếp cận

Phạm Hồng Tung\*

*Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội*

Nhận ngày 21 tháng 12 năm 2007

**Tóm tắt.** Bài nghiên cứu này đề cập tới một số vấn đề trong cách định nghĩa về phạm trù “lối sống” và cách tiếp cận trong nghiên cứu về lối sống. Trong phần thứ nhất tác giả phân tích mối liên hệ giữa văn hoá và lối sống theo các chiều cạnh khác nhau nhằm chỉ ra sự chồng lấn và ranh giới giữa hai thực thể và hai khái niệm trên. Trong phần thứ hai tác giả giới thiệu một số định nghĩa về phạm trù “lối sống” của một số tác giả Việt Nam và nước ngoài. Trên cơ sở phê phán các cách định nghĩa đó, tác giả đề xuất một định nghĩa mới về lối sống, trong đó nhấn mạnh chiều cạnh văn hoá chủ quan và các mối liên hệ đa chiều của lối sống.

## 1. Một số suy nghĩ về mối liên hệ giữa nghiên cứu về văn hóa và nghiên cứu về lối sống

Khi nghiên cứu về con người nói chung và nghiên cứu về văn hóa nói riêng người ta không thể không nghiên cứu về lối sống, bởi lẽ nghiên cứu về con người trước hết và về bản chất, không gì khác hơn, chính là nghiên cứu về cuộc sống và văn hóa của con người. Nghiên cứu về văn hóa con người cũng nhất thiết phải nghiên cứu lối sống con người, bởi lẽ thông qua đó các thông điệp, mã số và các giá trị văn hóa mới được nhận diện, giải mã và phân tích với những chiều cạnh đầy đủ nhất.

Tuy nhiên, nghiên cứu về lối sống con người trước hết và nhất thiết phải bắt đầu từ cách hiểu, cách định nghĩa về phạm trù “lối sống”. Tương tự như cách định nghĩa về văn

hóa, cho đến nay đã có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về phạm trù “lối sống”. Nội hàm của phạm trù này được xác định tùy theo cách tiếp cận (*approach*) mà mỗi nhà nghiên cứu áp dụng. Trong không ít trường hợp người ta đã đồng nhất “văn hóa” với “lối sống”. Trong Wikipedia - từ điển điện tử thông dụng nhất hiện nay, người ta đang dẫn lại quan điểm của D. Jary và J. Jary, rằng “*Văn hóa có thể được định nghĩa là toàn bộ những ứng xử, lối sống, nghệ thuật, đức tin và các thể chế của dân cư được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Văn hóa còn được gọi là “các lối sống của toàn thể xã hội” (ways of life of an entire society). Và như vậy, nó bao gồm các mã số về phong thái, trang phục, ngôn ngữ, tôn giáo và lễ nghi, các chế định về ứng xử như luật pháp và đạo đức, và các hệ thống đức tin, kể cả mỹ thuật và nghệ thuật âm thực*” [1]. Ngay cả trong định nghĩa của UNESCO về “văn hóa”, “lối sống” cũng được coi là một thành tố của văn hóa:

\* ĐT: 84-4-8587590

E-mail: tungph@vnu.edu.vn

"Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tinh thần, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả các phong cách sống, các lối chung sống, các hệ thống giá trị, các truyền thống và đức tin" [2].

Có thể khẳng định chắc chắn, rằng "lối sống" có liên quan mật thiết với "văn hóa" và có thể coi "lối sống" như một bộ phận hợp thành của "văn hóa", hay là một phương thức tồn tại và biểu hiện của "văn hóa". Tuy nhiên, tôi cho rằng không nên và không thể đồng nhất hai phạm trù lối sống và văn hóa. Cho đến nay đã có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về các phạm trù "văn hóa" và "lối sống", nhưng dù tiếp cận và định nghĩa các phạm trù trên theo cách nào thì người ta đều có thể nhận ra có phần chồng lấn, nhưng cũng có phần không trùng khớp giữa nội hàm và do đó, cả ngoại diên của hai phạm trù trên. Xin chỉ ra một số phạm vi không trùng khớp giữa nội hàm của hai phạm trù trên theo một cách chung nhất:

1.1. "Văn hóa", dù định nghĩa theo cách nào thì phạm trù này cũng dùng để chỉ một thực thể phức hợp mà xét theo chiều thẳng đứng (*vertical*) luôn có nhiều cấp độ, nhiều tầng lớp (*levels*) khác nhau, trong đó ở "tầng đáy" hay nền tảng của văn hóa bao giờ cũng là các giá trị và hệ giá trị, còn ở "tầng ngọn" hay các "cấu trúc thượng tầng" là các hình thức biểu hiện cụ thể của văn hóa, như các biểu tượng, các hình thức nghệ thuật, các ứng xử văn hóa, trong đó có lối sống của các cá nhân và các nhóm, các cộng đồng người.

Trong khi đó, "lối sống", dù được định nghĩa theo cách nào, thì phạm trù này cũng chỉ dùng để chỉ những *quá trình hiện thực hóa các giá trị và hệ giá trị văn hóa trong thực tiễn cuộc sống hằng ngày*. Vì vậy, xét theo chiều

thẳng đứng (*vertical*) thì thực thể lối sống không có nhiều tầng lớp và cấp độ (*levels*) như văn hóa, đồng thời, xét về lý thuyết, chỉ có các giá trị và hệ giá trị nào được hiện thực hóa trong thực tiễn cuộc sống của con người thì mới được coi là *chiều sâu văn hóa của lối sống*. Điều này cũng có nghĩa là khi nghiên cứu về lối sống người ta bắt buộc phải nghiên cứu các chiều sâu văn hóa của nó, phải khám phá xem lối sống đó dựa trên hay là sự hiện thực hóa trong thực tiễn của những giá trị và hệ giá trị nào. Hơn nữa, các giá trị và hệ giá trị lại không bao giờ đứng độc lập hay tác động đến lối sống một cách đơn lẻ theo những tuyến tính xác định, mà thường chúng luôn tương tác với nhau, đan xen với nhau và do đó có những hình thức hiện thực hóa đa dạng và phức hợp. Vì vậy, nghiên cứu về lối sống lại phải nghiên cứu cả các cách ứng xử văn hóa, các chế định văn hóa và các biểu tượng văn hóa. Đây là những bộ phận hợp thành, những tầng lớp văn hóa rất gần gũi với lối sống và thậm chí trùng khớp với lối sống, chính là lối sống. Nhưng dù sao đi nữa thì cũng không được quên rằng:  *nghiên cứu các chiều sâu văn hóa của lối sống là nhằm để khám phá lối sống, để hiểu rõ bản chất và xu hướng biến đổi của lối sống, nhưng không được vì vậy mà đồng nhất hai phạm trù lối sống và văn hóa*.

1.2. Khi xét theo chiều phẳng ngang (*horizontal*) thì vấn đề còn trở nên phức tạp hơn. Khi tiếp cận theo chiều cạnh này dường như lối sống hoàn toàn trùng khớp với văn hóa, bởi lẽ bất cứ hoạt động sống nào của con người cũng là sự hiện thực hóa các giá trị văn hóa. Tuy nhiên, ở đây có *ba điểm cần làm rõ* để có thể ít nhiều chỉ ra cái ranh giới vô hình, mong manh giữa lối sống và văn hóa:

+ Thứ nhất, *hoạt động sống và lối sống của con người chỉ có thể được hiểu là những chiều*

*cạnh chủ quan (subjective dimensions) của văn hóa mà thôi.* Những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được con người sáng tạo ra từ hàng nghìn năm nay và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thì vô cùng phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, không phải tất cả những giá trị đó đều được tiếp nhận, đều được tiếp nhận theo những mức độ và phương thức giống nhau, và không phải tất cả chúng đều được hiện thực hóa như nhau trong thực tiễn cuộc sống của con người. Vì vậy, chỉ những giá trị nào được con người chấp nhận và đang hiện thực hóa nó trong cuộc sống mới tạo nên hoạt động sống và góp phần tạo nên lối sống của con người hiện nay. Những giá trị văn hóa đó và sự hiện thực những giá trị đó trong hiện tại chính là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, và trùng khớp với hoạt động sống và lối sống. Còn những giá trị văn hóa khác không được hiện thực hóa thông qua hoạt động sống, thì dù có tồn tại (thông qua tục ngữ, ca dao, qua tín điều tôn giáo, học thuyết chính trị hay qua các biểu tượng văn hóa) cũng không thể được coi là một bộ phận, một yếu tố của hoạt động sống hay lối sống. Chúng tồn tại và tạo nên chiều cạnh khách quan của văn hóa.

Hơn nữa, cần chú ý là văn hóa hay lối sống luôn luôn tồn tại gắn với và được xác định (*identify*) bởi các cá nhân và các nhóm, các cộng đồng người. Vì vậy, có thể giá trị hay hệ giá trị văn hóa nào đó được hiện thực trong thực tiễn của cá nhân hay nhóm, cộng đồng này, mà lại không được biết đến và hiện thực hóa trong thực tiễn cuộc sống bởi cá nhân hay cộng đồng người khác. Cho nên, chúng có thể là chiều cạnh chủ quan của văn hóa ở nhóm, hay cộng đồng người này mà lại hoàn toàn có thể là các chiều cạnh khách quan của văn hóa đối với nhóm hay cộng đồng khác. Do đó mà xét theo bề ngang thì

văn hóa và lối sống không phải và không thể lúc nào cũng trùng khớp với nhau, và nhất loạt như nhau đối với tất cả các nhóm và các cộng đồng người.

+ *Thứ hai, hoạt động sống và lối sống không đồng nhất với nhau.* Ở đây chính là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa cái đặc thù và cái phổ biến. Hoạt động sống của con người thì vô cùng phong phú, đa dạng, đa chiều, nhưng chỉ những hoạt động sống nào được diễn ra lặp đi, lặp lại nhiều lần trong cuộc đời một cá thể thì mới có thể được coi là bộ phận cấu thành nên lối sống của cá thể ấy. Tương tự, chỉ những hoạt động sống nào lặp đi, lặp lại và phổ biến trong đa số cá thể của một cộng đồng xác định nào đó thì những hoạt động sống đó mới được coi là yếu tố cấu thành nên lối sống của cộng đồng đó. Và lại, lối sống không chủ yếu chỉ là tập hợp các hoạt động sống quen thuộc của các cộng đồng người mà chủ yếu là những cách thức mà các cộng đồng người đó tiến hành những hoạt động sống nói trên.

+ *Thứ ba, lối sống chỉ là cái hiện hữu, còn văn hóa thì có lịch sử.* Khi nghiên cứu văn hóa của một cộng đồng người nào đó thường thì người ta phải nghiên cứu toàn bộ nền văn hóa đó trong cả chiều sâu lịch sử của nó. Chỉ có như vậy người ta mới có thể nắm được những đặc trưng lớn, khám phá được những hệ giá trị căn bản tạo nên bản sắc của nền văn hóa đó. Trong khi đó, nghiên cứu về lối sống, tức là nghiên cứu sự hiện thực hóa các giá trị trong thực tiễn cuộc sống, và do vậy, mối quan tâm của nhà nghiên cứu chủ yếu là dành cho những cái đang diễn ra, chứ không phải là cho những gì đã diễn ra, tức là chủ yếu cho thời hiện tại chứ không phải thời quá khứ của hoạt động sống và lối sống.

Tuy vậy, cái ranh giới thực tế giữa hiện tại và lịch sử, giữa cái đang diễn ra và cái đã

diễn ra là vô cùng mong manh và chỉ có tính tương đối, đặc biệt là khi ta xem xét nó trong bối cảnh nghiên cứu lối sống của con người. Trong khi tiến hành các hoạt động sống của mình, mỗi con người đều tiến hành nó một cách có ý thức. Cái gọi là “ý thức” luôn luôn thường trực để chỉ đạo hoạt động sống ấy của con người chính là “ký ức sống” (*living memory*). Ký ức sống lại bao gồm nhiều thành tố, kể cả những cái bản năng, hay như Sigmund Freud gọi, là những dục vọng, là tất cả những yếu tố tạo nên phản xạ sống vô điều kiện và có điều kiện được tích lũy trong quá trình tiến hóa sinh học lâu dài và di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhưng chủ yếu ký ức sống được tạo nên từ những tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm tích lũy từ trước đó của mỗi cá nhân. Giá trị văn hóa thấm thâu vào trong quá trình tích lũy và hình thành ký ức sống đó, chi phối động cơ và hình dung của con người về tác động và kết quả của hoạt động sống, và được hiện thực qua hoạt động sống. Mối liên hệ giữa ký ức sống với hoạt động sống đó chính là mối liên hệ giữa cái đã qua và cái đang diễn ra, giữa hiện tại và lịch sử.

Mỗi cá nhân con người có ký ức sống riêng của mình, và mỗi nhóm, mỗi cộng đồng lại có ký ức sống chung, đó là loại hình “ký ức sống tập thể” (*collective living memory*). “Ký ức sống tập thể” này chính là một trong những nền tảng hợp thành nền văn hóa phi vật thể của cộng đồng người đó, bao gồm cả hệ giá trị, những chế định văn hóa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tiêu chí đạo đức chung, những khát vọng, những kinh nghiệm và tri thức v.v... của cả cộng đồng, đóng vai trò định hướng đối với hoạt động sống của cộng đồng ấy.

Như vậy, nghiên cứu về lối sống của bất kỳ cộng đồng người nào cũng không thể không khám

phá về ký ức sống tập thể của cộng đồng ấy, tuy nhiên đó chỉ là cách tiếp cận sử học đối với chiều cạnh chủ quan của văn hóa của cộng đồng ấy, chứ không phải là nghiên cứu lịch sử văn hóa của cộng đồng ấy.

## 2. Một số suy nghĩ về phạm trù lối sống

Cho đến nay đã có rất nhiều công trình của các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài nghiên cứu về lối sống, tiếp cận đối tượng nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau, và vì thế đã từng đề xuất nhiều cách định nghĩa khác nhau về phạm trù “lối sống”.

Trong ngôn ngữ nước ngoài, chẳng hạn như tiếng Anh, người ta đã sử dụng những thuật ngữ khác nhau để diễn đạt cách hiểu về lối sống, trong đó hai cách diễn đạt chủ yếu là “*Way(s) of Living*”, “*Way(s) of Life*”. Bên cạnh đó còn có một số thuật ngữ gần gũi khác cũng được sử dụng trong ngôn ngữ thường nhật như “*Life Style*” hoặc “*Life Form*”. Trong tiếng Đức cũng có một số thuật ngữ thường được dùng để chỉ “lối sống” với những sắc thái khác nhau, như “*Lebensfuehrung*”, “*Lebensweise*”, “*Lebenshaltung*”. Bên cạnh đó còn có một số thuật ngữ gần gũi được sử dụng như “*Lebensstil*”, “*Lebensform*”.

Trong tiếng Việt, thuật ngữ “lối sống” cũng được sử dụng trong nhiều ngữ cảnh với những sắc thái ngữ nghĩa khác nhau, nhưng hiếm khi được định nghĩa rõ ràng về nội hàm hay sắc thái với tính cách một phạm trù khoa học. Thông thường thuật ngữ “lối sống” được sử dụng để mô tả và kèm theo đó là sự định giá, đánh giá về một hay một loại hoạt động sống, lối sống nào đó, ví dụ: “lối sống giản dị”, “lối sống xa hoa”, “lối sống lành mạnh”, “lối sống sa đọa”, “lối sống giả tạo”, “lối sống hiện đại”, “lối sống thành thị”, “lối sống nông

thôn" vv... Bên cạnh đó còn có một số thuật ngữ gần gũi, đôi khi được dùng lẫn lộn để chỉ lối sống, như "lễ sống", "cách sống", "phong cách sống", "phương thức sống" vv...

Gần đây một số công trình nghiên cứu công phu về lối sống ở Việt Nam đã xuất hiện, đánh dấu việc nghiên cứu về lối sống đang "thoát thai" khỏi những nghiên cứu chung về văn hóa hoặc xã hội học, tuy rằng văn hóa học và xã hội học vẫn là hai trong số những cách tiếp cận chủ đạo trong nghiên cứu về lối sống. Trong quá trình đó một số định nghĩa của các nhà khoa học nước ngoài đã được giới thiệu với giới khoa học xã hội Việt Nam. Xin nêu ra đây một số định nghĩa đã được giới thiệu:

Định nghĩa của Đôborianốp: "Lối sống là sinh hoạt cá nhân, chủ quan hóa của hệ thống những quan hệ xã hội, của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống, thể hiện trong hoạt động của con người" [3].

Định nghĩa của Sôrôkhôva: "Lối sống là toàn bộ những hình thức hoạt động sinh sống tiêu biểu, là phương thức hoạt động đã được xác định" [4].

Định nghĩa của Daxêpin: "Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân". Tác giả này còn nêu ra 5 dạng hoạt động của lối sống là: hoạt động cai tạo, hoạt động định hướng, hoạt động giao tiếp và hoạt động nghệ thuật [5].

Gần đây, trong một số nghiên cứu của mình một số nhà khoa học người Việt Nam cũng đề xuất một số định nghĩa về lối sống như sau:

Định nghĩa của Trần Văn Bính và cộng sự: "Lối sống là một phạm trù xã hội học khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế xã hội nhất

định, và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa" [6].

Định nghĩa của nhóm tác giả Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng và Lưu Thu Thủy: "Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó" [7].

Định nghĩa của Nguyễn Trần Bạt: "Lối sống là một thói quen có định hướng, có chất lượng lý tưởng. Lối sống là phương cách thể hiện tổng hợp tất cả các cấu trúc, nên văn hoá, đặc trưng văn hoá của một con người hay một cộng đồng". Tác giả này còn giải thích thêm: "Lối sống bao gồm nhiều yếu tố cấu thành như:

- + Cách thức lao động, làm ăn, kinh doanh...
- + Các phong tục tập quán
- + Cách thức giao tiếp, ứng xử với nhau
- + Quan niệm về đạo đức và nhân cách" [8].

Định nghĩa của Lê Đức Phúc: "Lối sống là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ những hình thức hoạt động mang tính ổn định, đặc trưng cho cá nhân hay nhóm. Những hình thức này được quy định bởi trình độ nhận thức về lễ sống cũng như điều kiện thỏa mãn những nhu cầu liên quan đến giá trị văn hóa" [9].

Tất cả 7 định nghĩa được dẫn ra trên đây, dù hoàn toàn chưa đủ tính đại diện cao cho hàng trăm định nghĩa về lối sống từng được nêu ra, cũng phần nào phản ánh được tính chất phức tạp của công việc này. Tương tự như trường hợp định nghĩa phạm trù "văn hóa", mỗi định nghĩa về "lối sống" dường như đã chỉ ra được một hoặc một số đặc tính quan trọng nào đó của cái cần được định nghĩa. Tuy vậy không có định nghĩa nào khả dĩ có thể được chấp nhận bởi tất cả các trường phái học thuật, bởi lẽ mỗi định nghĩa

thường được đề xuất từ cách tiếp cận của một môn khoa học nào đó: xã hội học, tâm lý học, văn hóa học hay triết học v.v... hoặc trong khi một số nhà khoa học này nhấn mạnh vào bình diện cá nhân của lối sống, thì người khác lại đề cao bình diện cộng đồng, thậm chí còn có người muốn nêu ra định nghĩa chung cho lối sống toàn nhân loại (kiểu như “lối sống công nghiệp”, “lối sống toàn cầu hóa”). Cuối cùng, sự khác biệt giữa các định nghĩa là ở chỗ, trong khi một số người nhấn mạnh các chiều cạnh chủ quan của văn hóa thì một số người khác lại nhấn mạnh các chiều cạnh khách quan của văn hóa, thậm chí nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của toàn bộ các điều kiện sống, hoặc của toàn thể các hình thái kinh tế xã hội.

Chùng nào tình trạng trên đây còn chưa có lối thoát thì các nhà nghiên cứu còn thiếu những công cụ tối cần thiết cho công việc hết sức gian nan của mình là nghiên cứu về lối sống và xu hướng biến đổi lối sống của các nhóm và các cộng đồng người. Dựa trên những phân tích của mình ở phần thứ nhất của bài viết này, rằng lối sống chính là cách con người hiện thực hóa các giá trị văn hóa trong thực tiễn sống của mình thông qua các hoạt động sống, tôi cho rằng chỉ có thể tiếp cận lối sống của các cá nhân, các nhóm và cộng đồng người theo cách tiếp cận liên ngành (*interdisciplinary approach*). Đương nhiên, cách tiếp cận liên ngành không có nghĩa là cộng dồn, chắp vá các định nghĩa đã có về lối sống, tìm cách san phẳng những khác biệt của các định nghĩa theo lối chuyên ngành, mà ngược lại, là nỗ lực quan sát đối tượng trong một phối cảnh đa chiều (*multi-perspectives*), ngõ hầu vừa nêu được những nét đặc trưng riêng của đối tượng nghiên cứu, lại vừa nêu ra được những chỉ dẫn có tính

thao tác luận cho việc nhận diện và phân tích lối sống trong thực tiễn nghiên cứu, khảo sát.

Trong khi nhấn mạnh rằng lối sống là chiều cạnh chủ quan của văn hóa chúng tôi không phủ nhận vai trò của những chiều cạnh khách quan của văn hóa, bởi hai loại chiều cạnh này không tồn tại biệt lập đối với nhau, mà trên thực tế luôn tương tác với nhau trong một môi quan hệ biện chứng, quy định lẫn nhau và tồn tại đan xen, có thể hoán vị nhau trong những điều kiện xác định. Về bản chất con người là *sinh vật xã hội*, họ tiến hành các hoạt động sống một cách có ý thức, tức là họ không làm bất cứ việc gì mà họ chỉ làm những việc họ cho là nên làm, cần phải làm và có thể làm được - họ là *sinh vật có tính lựa chọn hành vi cao*. Tính lựa chọn hành vi ở đây không chỉ biểu hiện ở động cơ và tính mục đích của hoạt động sống mà còn ở chỗ con người còn có thể lựa chọn phương thức và phương tiện tiến hành hoạt động sống của mình. Nói như vậy không có nghĩa là con người - từng cá thể hay toàn nhóm, toàn cộng đồng có toàn quyền quyết định và lựa chọn khi tiến hành hoạt động sống của họ. Phạm vi lựa chọn của họ luôn luôn bị giới hạn và quy định bởi những điều kiện khách quan không giống nhau, và trong không ít trường hợp thì họ không có khả năng hoặc không được phép lựa chọn cho hành vi của mình. Con người xét về bản chất là “sinh vật xã hội”, là sinh vật có tính lựa chọn hành vi”, nhưng chưa bao giờ là “sinh vật hoàn toàn tự do”, tức là chưa bao giờ con người hoàn thành “bước nhảy” từ “vương quốc của tất yếu” sang “vương quốc của tự do”.

*Từ phân tích như trên có thể hiểu lối sống của con người chính là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người*

trong những điều kiện sống xác định. Đó là cấp độ thứ nhất trong định nghĩa về lối sống.

Như trên đã chỉ ra, có lối sống cá nhân và có lối sống tập thể. Trong nghiên cứu về lối sống cần tránh cả hai khuynh hướng hoặc tuyệt đối hóa khía cạnh cá nhân, hoặc tuyệt đối hóa khía cạnh tập thể. Tuy nhiên, để có cái nhìn khái quát về lối sống của con người thì nhà nghiên cứu cần chú trọng nghiên cứu lối sống của các nhóm, các cộng đồng người và của toàn xã hội. Vì vậy mà không phải bất cứ hoạt động sống nào, không phải toàn bộ các hoạt động sống của con người đều được coi là lối sống, mà chỉ những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống nào lặp đi lặp lại, có tầm ảnh hưởng mạnh và độ phổ biến cao trong đa số cá thể của một nhóm, một cộng đồng người hay trong toàn xã hội thì mới được coi là lối sống và các biểu hiện của lối sống. Đương nhiên, cần phải chú ý là khi một lối sống mới ra đời thì tầm ảnh hưởng, tính phổ biến và tần suất lặp lại của nó không cao. Nhà nghiên cứu không thể quá cứng nhắc, mà ngược lại cần có sự mẫn cảm trong quan sát và phân tích để nhận diện những xu hướng biến đổi của lối sống con người.

Ở cấp độ thứ hai, có thể hiểu lối sống là tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể các nhóm, các cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định.

Và cuối cùng, như đã nói ở trên, nhà nghiên cứu sẽ không thể hiểu đầy đủ các chiều cạnh văn hóa chủ quan của lối sống nếu tách rời nó khỏi môi tương tác biện chứng với các chiều cạnh khách quan; họ cũng sẽ không thể khám phá được các hoạt động sống nếu tách rời những hoạt động sống, phương thức tiến hành những hoạt động ấy nếu tách

chúng khỏi môi trường sống và những môi liên hệ lịch đại và đồng đại của nó.

Tóm lại, từ cách tiếp cận đa chiều như vậy, có thể đề xuất một định nghĩa như sau về phạm trù lối sống: "Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người. Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong môi tương tác biện chứng của các điều kiện sống hiện hữu và trong các môi liên hệ lịch sử của chúng".

Trên đây là định nghĩa về phạm trù "lối sống" của chúng tôi. Xin được mạnh dạn nêu ra và mong nhận được ý kiến trao đổi của các nhà khoa học.

### Tài liệu tham khảo

- [1] D. Jary, J. Jary, *The Harper Collins Dictionary of Sociology*, Edited by Jonathan Smith, San Francisco, Harper, 1995, p. 101.
- [2] UNESCO, *Universal Declaration on Cultural Diversity*, <http://en.wikipedia.org/wiki/Culture>, 2002.
- [3] V. Đôborianốp, *Xã hội học Mác - Lênin*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tr. 213.
- [4] Nguyễn Ánh Hồng, *Phân tích về mặt tâm lý học lối sống của sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, 2005, tr. 12.
- [5] Nguyễn Ánh Hồng, *Phân tích về mặt tâm lý học lối sống của sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, 2005, tr. 13.
- [6] Trần Văn Bính (chủ biên), *Văn hóa Xã hội chủ nghĩa*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 211.
- [7] Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy, *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học*

*sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 10.

- [8] Nguyễn Trần Bạt, *Lối sống*, www.chungta.com.  
[9] Lê Đức Phúc, *Đề cương bài giảng môn Tâm lý học văn hóa*, Tư liệu khoa Tâm lý, Đại học KHXH & NV, Hà Nội, 2006, tr. 21.

## Study on ways of life: some issues concerning the definition and approach

Pham Hong Tung

*Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

This article deals with some issues concerning the way to define and approach the ways of life. In the first part the author carries out an intensive analysis on the relationships between the two terms "culture" and "Ways of Life" and tries to point out the coverage and gaps between the two research objects and between the two terms. In the second part the author introduces some definitions of the term "Ways of Life" used by some Vietnamese and foreign scholars in their studies. Based on the critics of these definitions and on his own analysis, the author suggests a new definition of the term.